

Bản án số: 118/2022/HS-ST
Ngày 21 -12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Biên Hoà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Văn Hữu

Ông Nguyễn Phương Nghĩa

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Hoa, Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Như Quỳnh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2022/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 837/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Phùng Kiềm C - Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam.

Sinh ngày 08/6/1988 tại: huyện NB, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm Lũng K, xã VN, huyện NB, tỉnh Cao Bằng. Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phùng VP, sinh năm 1967. Con bà: Lý Mùi N, sinh năm 1964; Vợ: Triệu Mùi S, sinh năm 1985; có 02 con. Tiền án: không có; tiền sự: 01. Ngày 30/3/2021 bị Công an huyện NB xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 25/5/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phùng Thị A, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Các bị hại:*

1. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện NB, tỉnh Cao Bằng có ông Lương Thanh Hiếu, chức vụ Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện NB; có mặt.

2. Bị hại 2, sinh năm 1995;

3. Bị hại 3, sinh năm 1987;

4. Bị hại 4, sinh năm 1984;

5. Bị hại 5, sinh năm 1979;

6. Bị hại 6, sinh năm 1977;

7. Bị hại 7, sinh năm 1963;

8. Bị hại 8, sinh năm 1985;

9. Bị hại 9, sinh năm 1980;

10. Bị hại 10, sinh năm 1984;

11. Bị hại 11, sinh năm 1968;

12. Bị hại 12 (Đã chết)

Người đại diện hợp pháp bà Lý Mùi C, sinh năm 1960;

13. Bị hại 13, sinh năm 1974;

14. Bị hại 14, sinh năm 1981;

15. Bị hại 15, sinh năm 1954;

16. Bị hại 16, sinh năm 1976;

17. Bị hại 17, sinh năm 1972;

18. Bị hại 18, sinh năm 1959;

19. Bị hại 19, sinh năm 1980;

Cùng trú tại: Xóm Lũng K, xã VN, huyện NB, tỉnh Cao Bằng; đều có mặt.

20. Bị hại 20, sinh năm 1968;

21. Bị hại 21, sinh năm 1983;

Cùng trú tại: Xóm Lũng K, xã VN, huyện NB, tỉnh Cao Bằng; Bị hại 20 và Bị hại 21 đều vắng mặt.

- *Người phiên dịch tiếng dân tộc Dao*: Ông Triệu Chiêu G; cư trú tại: Tổ X, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2009, Phùng Kiềm C (sinh năm 1988, trú tại Xóm Lũng K, xã VN, huyện NB) bắt đầu vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện NB. Từ tháng 7/2013 đến tháng 3/2021, Phùng Kiềm C là Tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội huyện NB của Xóm Lũng K, xã VN.

Trong thời gian từ năm 2013 đến năm 2020, lợi dụng vai trò là Tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn của xóm, Phùng Kiềm C đã vay tiền của 20 hộ dân Xóm Lũng K, xã VN, huyện NB bằng nhiều hình thức khác nhau với tổng số tiền 781.000.000đ (bảy trăm tám mươi một triệu đồng). C đã sử dụng số tiền vay được để trả nợ và đầu tư kinh doanh, mua xe ô tô để phục vụ kinh doanh nhưng đều bị thua lỗ. Đến khoảng tháng 9/2020, C nghiện ma túy dẫn đến không có khả năng trả nợ. Tháng 7/2021, do nhiều người đến nhà đòi nợ, không có tiền trả nợ nên C đã bỏ đi khỏi địa phương và cắt đứt mọi liên lạc với mọi người nhằm trốn tránh việc trả nợ. Ngày 25/5/2022, khi bị can đang lẩn trốn ở thị trấn TL, huyện TK, tỉnh Cao Bằng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt giữ.

Quá trình điều tra xác định: Trong quá trình làm hồ sơ vay vốn, C đến gặp các hộ gia đình có nhu cầu vay vốn Ngân hàng chính sách xã hội huyện NB và nói với họ vay số tiền lớn hơn nhu cầu của người dân để C vay chung sổ hoặc đề nghị những người thuộc đối tượng được vay ưu đãi tại Ngân hàng chính sách xã hội nhưng không có nhu cầu vay đứng tên vay tiền, để cho C vay lại, tiền lãi và tiền gốc C có trách nhiệm tự trả đúng thời hạn. Một số hộ gia đình sau một thời gian vay đã nộp gốc đầy đủ cho C (là tổ trưởng Tổ vay vốn có trách nhiệm thu) để C nộp cho Ngân hàng nhưng bị can không nộp cho Ngân hàng mà thoả thuận với người dân vay lại, đến hạn C sẽ tự trả đầy đủ gốc, lãi cho Ngân hàng nên được mọi người tin tưởng đồng ý cho vay mà không đòi hỏi lãi suất.

Bằng phương thức thủ đoạn như trên, Phùng Kiềm C đã chiếm đoạt tổng số tiền 781.000.000đ (bảy trăm tám mươi một triệu đồng) của 20 người dân Xóm Lũng K và 03 khoản vay của C tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện NB tổng số tiền 115.000.000đ (một trăm mười lăm triệu đồng), cụ thể như sau:

1. Những người được Phùng Kiềm C nhờ vay chung gồm:

1.1. Bị hại 2 (sinh năm 1995): Tháng 4/2019, Bị hại 2 có nhu cầu vay vốn 40.000.000đ nên đã nhờ C làm thủ tục vay vốn, C làm hồ sơ vay 90.000.000đ.

Sau khi nhận tiền giải ngân, Lai chỉ được nhận 40.000.000VNĐ, còn 50.000.000đ cho C vay lại. Hiện nay, Lai đã trả gốc cho ngân hàng 40.000.000 đ, còn nợ 50.000.000đ phần cho C vay. C cũng đã tự trả lãi phần còn lại đến tháng 3/2021.

1.2. Bị hại 3 (sinh năm 1987): Tháng 9/2015, bị hại 3 vay vốn ngân hàng 40.000.000 đ để mua trâu, nhưng chỉ sử dụng hết 20.000.000đ nên cho C vay lại 20.000.000đ. Hiện nay bị hại 3 đã trả gốc cho ngân hàng 20.000.000đ, còn nợ 20.000.000đ phần cho C vay. C đã tự trả lãi đến tháng 6/2021.

1.3. Bị hại 4 (sinh năm 1984): Bị hại 4 làm hồ sơ vay ngân hàng 100.000.000đ từ năm 2018, khi nhận tiền C hỏi vay lại 60.000.000đ để mua ô tô, nhưng BH 4 chỉ cho vay 45.000.000 đ. Hiện nay BH 4 đã trả tiền gốc cho Ngân hàng được 25.000.000đ, còn nợ ngân hàng 75.000.000đ trong đó có 45.000.000 VNĐ cho C vay. C đã tự trả lãi phần BH 4 cho vay đến tháng 5/2021.

1.4. Bị hại 5 (Kinh) (sinh năm 1981): Năm 2017, Kinh có nhu cầu vay vốn ngân hàng 17.000.000đ để mua trâu, bò nên đã nhờ C làm hồ sơ vay vốn. C đã làm hồ sơ vay tăng thêm, tổng số tiền vay 50.000.000 VNĐ. Sau khi Kinh nhận tiền giải ngân của Ngân hàng, C đã đề nghị Kinh đưa cho C vay 33.000.000đ, C nói cho C vay ké 2 - 3 năm, C sẽ tự trả lãi, gốc cho Ngân hàng phần của C. Hiện nay Kinh đã trả gốc ngân hàng 17.000.000đ, còn nợ 33.000.000đ. C đã tự trả lãi đến tháng 6/2021.

1.5. Bị hại 6 (Lụa) (sinh năm 1977): Năm 2017, ông Lụa có nhu cầu vay vốn ngân hàng 20.000.000đ, C biết nên đề nghị vay chung 30.000.000đ để trả nợ mua ô tô. Ông Lụa đã trả gốc ngân hàng phần ông vay 20.000.000đ, còn nợ 30.000.000đ phần cho C vay. Phần C vay, C đã tự trả lãi cho ngân hàng đến tháng 4/2021.

1.6. Bị hại 7 (Pu) (sinh năm 1963): Năm 2019, Pu vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội huyện NB 30.000.000đ, sau khi vay được đã để cho C vay lại toàn bộ, đến nay chưa trả. C đã tự trả lãi đến tháng 6/2021.

1.7. Bị hại 8 (Nần) (sinh năm 1985): Tháng 6/2018, ông Nần có nhu cầu vay vốn ngân hàng số tiền 35.000.000đ, nên nhờ Phùng Kiềm C hướng dẫn lập hồ sơ vay vốn. Khi làm hồ sơ C đã đề nghị vay 50.000.000đ. Lúc nhận được tiền của Ngân hàng ông Nần có thắc mắc sao lại được nhiều hơn số tiền cần vay nên C mới nói là cho C vay ké 15.000.000đ, phần của C vay thêm C sẽ tự tính lãi để trả ngân hàng và được ông Nần đồng ý cho vay. Đến tháng 12/2021, ông Nần đã trả gốc và lãi cho Ngân hàng số tiền 36.221.520đ. Hiện nay còn dư nợ 15.000.000đ phần của C vay ké. C đã tự trả lãi cho Ngân hàng phần vay ké đến tháng 6/2021.

1.8. Bị hại 9 (Piao) (sinh năm 1980): Năm 2019, có nhu cầu vay vốn ngân hàng 50.000.000đ để mua trâu, C nhờ vay ké thêm 30.000.000đ. Ông Piao đã trả gốc cho ngân hàng 50.000.000đ, còn nợ 30.000.000đ phần cho C vay. C đã tự trả lãi phần còn lại đến tháng 5/2021.

1.9. Bị hại 10 (Nhật) (sinh năm 1984): Tháng 5/2017, Phùng Kiềm C nhờ ông Phùng Kiềm P (chồng của Bị hại 10) đứng tên vay ngân hàng chính sách xã hội huyện NB 50.000.000đ, đến tháng 6/2020 ông Páo chết. Năm 2021, Ngân hàng đôn đốc Bị hại 10 trả lãi ngân hàng, bà Nhật mới biết C nhờ ông P đứng tên vay vốn ngân hàng, bà Nhật có đến nhà hỏi và được C trả một lần 5.000.000 VNĐ, một lần 13.000.000 VNĐ để trả tiền gốc cho Ngân hàng. Hiện nay, khoản nợ của Phùng Kiềm P tại ngân hàng còn 33.000.000đ. C đã tự trả lãi cho ngân hàng đến tháng 5/2021.

1.10. Bị hại 11(Cán) (sinh năm 1968): Tháng 9/2018, ông Cán làm hồ sơ vay vốn ngân hàng 30.000.000đ để mua trâu, bò, Phùng Kiềm C nhờ vay chung sổ của ông Cán thêm 20.000.000đ, do trước đó C cũng vay ké và đã trả đầy đủ nên được ông Cán tin tưởng, đồng ý cho vay chung. Cán đã trả số tiền 30.000.000đ cho Ngân hàng. Đến nay dư nợ tại ngân hàng của ông Cán vẫn còn 20.000.000 VNĐ phần của C vay ké. C đã tự trả lãi đến tháng 5/2021.

1.11. Bị hại 12 (Coi): (Phin đã chết ngày 04/02/2022), mẹ của Bị hại 12 là Lý Mùi C, không biết chữ, chỉ biết C vay của Phin 45.000.000đ. Khi triệu tập để hỏi rõ thêm một số nội dung vụ án, bà Coi không có mặt theo yêu cầu mà chỉ làm đơn trình bày đề nghị Cơ quan điều tra xử lý C theo quy định của pháp luật. C thừa nhận được vay ké Phin 45.000.000đ và đã tự trả lãi cho ngân hàng đến tháng 3/2021. Bà Lý Mùi C có mặt tại phiên tòa yêu cầu C trả lại số tiền 45.000.000đ.

Mười một hộ dân nêu trên đã cho C vay chung với ổng số tiền 369.000.000đ, trong đó C chỉ trả cho Bị hại 10 (vợ ông Phùng Kiềm P) được 18.000.000VNĐ, số tiền đã chiếm đoạt là 351.000.000VNĐ.

2. Những người được Phùng Kiềm C nhờ đứng tên vay ngân hàng gồm:

2.1. Bị hại 13 (sinh năm 1974): Ông Phấu được C đề nghị đứng tên vay ngân hàng 100.000.000đ từ tháng 10/2019 để C mua ô tô. C chỉ tự trả tiền lãi cho ngân hàng đến tháng 6/2021.

2.2. Bị hại 14 (Kinh) (sinh năm 1981): C đến nhà nhờ ông Kinh đứng tên vay vốn ngân hàng và được anh Kinh đồng ý vay 60.000.000đ cho C vay lại để C sửa ô tô bị hỏng, sổ vay vốn do C cất giữ để C tự trả gốc, lãi cho Ngân hàng. C chỉ trả lãi được đến tháng 6/2021.

2.3. Bị hại 15 (Hin) (sinh năm 1954): Năm 2018, Phùng Kiềm C đến nhà ông Hin đề nghị ông Hin đứng tên vay vốn cho C số tiền 50.000.000đ, do C là cháu rể của ông Hin nên được ông Hin tin tưởng và đồng ý đứng tên vay cho C. C đã tự trả tiền lãi cho ngân hàng đến tháng 6/2021.

2.4. Bị hại 16 (Chán) (sinh năm 1976): Năm 2019, Phùng Kiềm C đến nhà nhờ ông Chán đứng tên vay ngân hàng số tiền 50.000.000đ. C cất giữ sổ vay vốn của ông Chán để trả lãi cho ngân hàng và đã tự trả lãi đến tháng 6/2021.

2.5. Bị hại 17 (Lụa) (sinh năm 1972): Năm 2018, C đề nghị ông Lụa đứng tên để vay vốn ngân hàng 50.000.000đ, C là cháu ruột của ông Lụa nên được tin tưởng, đồng ý cho vay và cất giữ sổ vay vốn. C đã tự trả lãi đến tháng 6/2021.

Năm hộ nêu trên được C nhờ đứng tên vay. Đến nay 05 hộ trên chưa trả lãi và gốc cho ngân hàng. Toàn bộ đều bị C chiếm đoạt với tổng số tiền 310.000.000VNĐ.

3. Những người đưa tiền gốc cho Phùng Kiềm C sau đó C vay lại gồm:

3.1. Bị hại 18 (Nhật) (sinh năm 1959): Tháng 9/2017, bà Nhật vay vốn ngân hàng 30.000.000đ. Đến năm 2019, sau khi bán được bò bà Nhật đưa cho C 25.000.000đ để trả gốc cho Ngân hàng. Nhưng C nói chưa đến hạn trả, nên để cho C mượn trước, C sẽ tự trả gốc, lãi khi đến hạn. Tháng 3/2021, Ngân hàng thông báo bà Nhật vẫn nợ 25.000.000đ nên bà Nhật nhờ người viết giấy vay nợ để C ký xác nhận. Sau đó bà Nhật đã tự trả tiền gốc cho ngân hàng 5.000.000đ. Hiện nay vẫn nợ ngân hàng 25.000.000đ. C đã tự trả lãi đến tháng 6/2021.

3.2. Bị hại 20 (Kiềm) (sinh năm 1968): Năm 2015, Kiềm làm hồ sơ vay vốn Ngân hàng số tiền 30.000.000đ để mua bò. Vì tin tưởng C là Tổ trưởng tổ vay vốn nên năm 2017 Kiềm mang tiền đến nhà đưa cho C 15.000.000đ, năm 2018 Kiềm đưa thêm 15.000.000đ để nhờ C trả gốc cho Ngân hàng, nhưng C không nộp lại cho Ngân hàng. C có nói với anh Kiềm cho C mượn trước, C sẽ tự trả gốc, lãi khi đến hạn. Tháng 3/2021, Ngân hàng đôn đốc trả lãi, Kiềm mới biết số tiền đưa cho C để trả gốc Ngân hàng, C không nộp nên Kiềm nhờ Triệu Mùi Pháy viết giấy vay nợ để C ký xác nhận. C đã tự trả lãi cho Ngân hàng đến tháng 5/2021.

3.3. Bị hại 21 (Siệu) (sinh năm 1983): Năm 2015, ông Siệu vay của Ngân hàng chính sách số tiền 50.000.000đ. Tháng 02/2017 do tin tưởng C là tổ trưởng tổ vay vốn nên Siệu đưa cho C 10.000.000đ, tháng 3/2018 đưa 20.000.000đ để C nộp trả gốc ngân hàng cho Siệu, nhưng C không nộp lại cho Ngân hàng. Khi Ngân hàng thông báo ông Siệu mới biết. Siệu hỏi C thì C nói mượn tạm trước 30.000.000đ, sau đó hai bên làm giấy nợ và ký xác nhận. Hiện nay ông Siệu còn nợ ngân hàng 30.000.000đ. C đã tự trả lãi đến tháng 5/2021.

3.4. Bị hại 19 (On) (sinh năm 1980): Tháng 9/2016, ông Phùng VP là bố của Phùng Kiềm C vay vốn ngân hàng 50.000.000đ, sau đó cho ông On vay lại 35.000.000đ. Do tin tưởng C là tổ trưởng tổ vay vốn của xóm và là con ruột của ông Phúc nên ngày 10/02/2020, khi C đến ủy ban xã VN vào phòng làm việc của ông On, ông On đã đưa cho C 20.000.000đ, ngày 10/6/2020, ông On tiếp tục đưa cho C thêm 15.000.000đ để trả gốc ngân hàng phần ông Phúc vay, nhưng C và ông On đều không nói lại cho ông Phúc biết. Đến tháng 5/2021, ông Phúc gọi điện thoại yêu cầu ông On trả tiền, ông On mới biết số tiền ông On đưa cho C, C không nộp lại cho Ngân hàng. Tháng 6/2021, ông On có gặp C và thỏa thuận để C tự nộp tiền gốc và lãi cho ngân hàng phần ông On đã đưa cho C. Tháng 02/2022, ông On đã trả số tiền cho ông Phúc 35.000.000VNĐ, nên đề nghị C trả lại số tiền ông On đã đưa cho C.

Phùng Kiềm C đã Chiếm đoạt của 04 hộ dân Bị hại 18, Bị hại 20, Bị hại 21, Bị hại 19 với tổng số tiền 120.000.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Phùng Kiềm C đã chiếm đoạt của các hộ dân nêu trên là 781.000.000VNĐ.

Ngoài ra C còn 03 khoản nợ vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện NB với tổng số tiền 115.000.000đ từ tháng 6/2021 đến nay C không trả lãi và có một khoản đã hết hạn. Hiện nay bị can Phùng Kiềm C không có tài sản để trả nợ cho người dân và Ngân hàng.

Ngày 18-10-2022, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ra Cáo trạng số: 83/CTr-VKSCB.P2 truy tố Phùng Kiềm C về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Bị cáo Phùng Kiềm C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo về tội danh trên là đúng. Tuy nhiên, bị cáo có khai không phải bỏ trốn mà là bị cáo đi kiếm tiền để trả nợ và sẽ có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền cho những bị hại.

+ Đại diện Ngân hàng chính sách xã hội huyện NB trình bày: Không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng, Phùng Kiềm C là tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn của Xóm Lũng K; phía Ngân hàng đã thực hiện đúng các thủ tục cho vay theo quy định của Ngân hàng. Việc khách hàng sau khi nhận tiền vay sau đó thỏa thuận việc vay với bị cáo C như thế nào thì Ngân hàng không biết và không liên quan đến Ngân hàng. Hàng tháng bị cáo C đều nộp số tiền lãi đầy đủ, còn khoản tiền vay gốc khách hàng phải đến nộp trực tiếp tại Ngân hàng. Về 03 hợp đồng bị cáo C vay Ngân hàng thực hiện việc cho vay đúng quy định, có 01 hợp đồng đã hết thời hạn vay, 02 hợp đồng còn thời hạn, 03 hợp đồng này vợ bị

cáo là Triệu Mùi S là người cùng ký vay trong hợp đồng, do vậy cùng phải có trách nhiệm đối với 03 hợp đồng này. Đại diện Ngân hàng có ý kiến, về hình phạt và trách nhiệm dân sự đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật; còn đối với các khách hàng vay là bị hại trong vụ án này, kiến nghị với Hội đồng xét xử đề nghị các khách hàng này phải có trách nhiệm trả Ngân hàng theo hợp đồng vay.

+ Bị hại: Về diễn biến hành vi bị cáo thực hiện việc chiếm đoạt tài sản như nội dung Cáo trạng mô tả là đúng; các bị hại đều khai nhận do tin tưởng, do không hiểu biết nên khi bị cáo nhờ thì các bị hại đều cho bị cáo vay kè, làm hồ sơ vay giúp, trả tiền gốc cho bị cáo và các bị cáo đều không được hưởng lợi gì từ việc này vì bị cáo là anh em họ hàng, làng xóm giúp đỡ bị cáo. Các bị hại đều đề nghị bị cáo trả lại số tiền đã chiếm đoạt để các bị hại trả Ngân hàng vì các bị hại đến nay không còn khả năng trả nợ. Về hình phạt, có 06 bị hại đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo, các bị hại khác đề nghị xử theo quy định của pháp luật.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phùng Kiềm C là có căn cứ pháp luật và giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn tại quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phùng Kiềm C phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 13 -14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phùng Kiềm C phải trả toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 điện thoại di động của bị cáo vì không còn giá trị sử dụng.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Phùng Kiềm C Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về nguyên nhân, điều kiện, hoàn cảnh dẫn đến hành vi phạm tội, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng kinh tế khó khăn, trước khi phạm tội là đảng viên, được bầu làm tổ trưởng tổ vay vốn, bị cáo là người biết tu chí làm ăn, mục đích ban đầu bị cáo vay tiền, vay kè các hộ để lấy vốn đầu tư phát triển kinh tế, do làm ăn không thuận lợi, bị cáo nghiện ma túy dẫn đến không có khả năng trả nợ, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương với mong muốn đi tìm việc làm trả nợ. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối

cải và tại phiên tòa có 6 bị hại đề nghị xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ chính sách khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất của Viện kiểm sát đề nghị.

Bị cáo Phùng Kiềm C không có lời bào chữa bổ sung, không có ý kiến tranh luận.

Các bị hại đều không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phùng Kiềm C và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Phùng Kiềm C hoàn toàn phù hợp với các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, biên bản hỏi cung có sự tham gia của Kiểm sát viên, của người bào chữa về quá trình thực hiện hành vi phạm tội và phù hợp với đơn trình báo, lời khai của các bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ năm 2013 đến năm 2020 Phùng Kiềm C đã lợi dụng sự tin tưởng của 20 hộ dân thuộc Xóm Lũng K, xã VN, huyện NB, tỉnh Cao Bằng vay số tiền 781.000.000đ để đầu tư kinh doanh, trả nợ, tiêu dùng. Ngoài ra C còn vay 03 khoản tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện NB với tổng số tiền vay 115.000.000đ. Tháng 7 năm 2021 do không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng và người dân, Phùng Kiềm C đã bỏ trốn khỏi địa phương để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Tổng số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 896.000.000đ.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ, mục đích phạm tội là nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị rất lớn. Hành vi bị cáo lợi dụng các bị hại là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp, nhận

thức pháp luật hạn chế, các bị hại đều là anh em họ hàng, hàng xóm, bị cáo đã lợi dụng lòng tin các bị hại, lợi dụng chính sách của Nhà nước đối với người nghèo. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, biết rõ khả năng của bản thân không đủ điều kiện, khả năng trả nợ nữa nên đã bỏ trốn khỏi địa phương. Việc bị cáo khai không phải bỏ trốn mà đi kiếm tiền trả nợ là không có căn cứ, bởi vì khi đi khỏi địa phương bị cáo không trình báo cơ quan chức năng, không thông báo cho Ngân hàng và các bị hại, bị cáo cắt đứt mọi liên hệ với gia đình. Trong quá trình bị can bỏ trốn cũng không trả lãi hay trả nợ được cho bất kỳ khoản vay nào.

Hành vi đó của bị cáo Phùng Kiềm C đã có đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” thuộc trường hợp “*Chiếm đoạt tài sản trị giá 500.000.000 đồng trở lên*” quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, quyết định truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo về tội “*Lạm dụng chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 4 Điều 175 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Đồng thời gây lo lắng, bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Phùng Kiềm C nhân thân không có tiền án, có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo là người sử dụng ma túy; bị cáo được kết nạp vào Đảng cộng sản Việt Nam năm 2008, đã từng là Bí thư Chi bộ Xóm Lũng K. C đã bị xử lý kỷ luật hai lần vào tháng 12//2020 và tháng 5/2021 vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Từ tháng 7 năm 2021 C không sinh hoạt Đảng và đóng Đảng phí theo quy định. Ngày 06/7/2022 Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy Nguyên Bình đã ra quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng đối với Phùng Kiềm C.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, tại phiên tòa các bị hại Bị hại 8, Bị hại 9, Bị hại 11, Bị hại 15, Bị hại 17, Bị hại 19 xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy cần có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đủ điều kiện để răn đe giáo dục bị cáo.

Xét mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có căn cứ pháp luật cần xem xét chấp nhận.

Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo hưởng mức án nhẹ nhất Viện kiểm sát đề nghị là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 175 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”; khoản 4 Điều 341 của Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử thấy bị cáo không giữ chức vụ gì trong chính quyền, các đoàn thể, không có tiền hoặc tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Trả lại những người được Phùng Kiềm C nhờ vay chung gồm: Bị hại 2, Bị hại 3, Bị hại 4, Bị hại 5, Bị hại 6, Bị hại 7, Bị hại 8, Bị hại 9, Bị hại 10, Bị hại 11, Bị hại 12: (Phin đã chết ngày 04/02/2022), mẹ của Bị hại 12 là Lý Mùi C. Mười một hộ dân nêu trên đã cho C vay chung với tổng số tiền 369.000.000đ, trong đó C chỉ trả cho Bị hại 10 (vợ ông Phùng Kiềm Páo) được 18.000.000VNĐ, số tiền đã chiếm đoạt là 351.000.000VNĐ.

- Trả lại 05 bị hại Bị hại 13, Bị hại 14, Bị hại 15, Bị hại 16, Bị hại 17 mà Phùng Kiềm C nhờ đứng tên vay, tổng số tiền 310.000.000đ.

- Trả lại các bị hại Bị hại 18, Bị hại 20, Bị hại 21, Bị hại 19, số tiền gốc đã đưa cho Phùng Kiềm C sau đó C vay lại, với tổng số tiền: 120.000.000đ

Như vậy, buộc bị cáo Phùng Kiềm C phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho các bị hại tổng số là 781.000.000đ (Bảy trăm tám mươi một triệu đồng).

- Đối với 03 khoản vay tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện NB với tổng số tiền 115.000.000đ và lãi xuất cho Ngân hàng từ tháng 6/2021 đến nay; cần tách ra giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu, vì 03 hợp đồng vay này vợ bị cáo Triệu Mùi S cùng ký hợp đồng, hiện nay bà Sao không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì, cơ quan điều tra không điều tra xác minh ghi lời khai được.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại thu giữ của Phùng Kiềm C (nhãn hiệu Mastel)”. Mặt sau có chữ ký

của Điều tra viên Hà Thanh T là phương tiện dùng vào việc phạm tội, nhưng đã hỏng không còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về những vấn đề khác: Đối với số tiền lãi C thu của các hộ dân, sau khi thôi giữ chức Tổ trưởng tổ tiết kiệm và vay vốn, C vẫn tự nộp lãi cho anh Triệu Sùn O (Tổ trưởng thay thế C từ tháng 4/2021) đến tháng 5, tháng 6/2021. Số tiền gốc C nhận của các hộ dân nhưng không nộp lại cho ngân hàng, C cùng những người dân đã tự thỏa thuận với nhau viết, ký giấy vay nợ. Vì vậy, đối với hai hành vi này không đủ căn cứ xử lý về tội Tham ô tài sản cũng như tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

[9] Về án phí: Bị cáo Phùng Kiềm C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của tổng số tiền bồi thường 781.000.000đ (bảy trăm tám mươi một triệu đồng) là 20.000.000đ + 4% của 381.000.000đ với số tiền là 35.240.000đ (ba mươi năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Kiềm C phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phùng Kiềm C 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày 25/5/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 584; Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Phùng Kiềm C phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt cho 20 người bị hại, cùng trú tại: Xóm Lũng K, xã VN, huyện NB, tỉnh Cao Bằng, với tổng số tiền là 781.000.000đ (Bảy trăm tám mươi một triệu đồng); cụ thể như sau:

1. Bị hại 2 (sinh năm 1995): Số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).
2. Bị hại 3 (sinh năm 1987): Số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).
3. Bị hại 4 (sinh năm 1984): Số tiền 45.000.000đ (bốn mươi năm triệu đồng).
4. Bị hại 5 (sinh năm 1981): Số tiền 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng).

5. Bị hại 6 (sinh năm 1977): Số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).
6. Bị hại 7 (sinh năm 1963): Số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).
7. Bị hại 8 (sinh năm 1985): Số tiền 15.000.000đ (mười năm triệu đồng).
8. Bị hại 9 (sinh năm 1980): Số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).
9. Bị hại 10 (sinh năm 1984): số tiền 33.000.000đ (ba mươi ba triệu đồng).
10. Bị hại 11 (sinh năm 1968): số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).
11. Bị hại 12: (Phin đã chết ngày 04/02/2022), mẹ của Bị hại 12 là Lý Mùi C, số tiền 45.000.000đ (bốn mươi năm triệu đồng).
12. Bị hại 13 (sinh năm 1974): Số tiền 100.000.000đ (mười triệu đồng).
13. Bị hại 14 (sinh năm 1981): Số tiền 60.000.000đ (sáu mươi triệu đồng).
14. Bị hại 15 (sinh năm 1954): Số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).
15. Bị hại 16 (sinh năm 1976): Số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).
16. Bị hại 17 (sinh năm 1972): Số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).
17. Bị hại 18 (sinh năm 1959): Số tiền 25.000.000đ (hai mươi năm triệu đồng).
18. Bị hại 20 (sinh năm 1968): Số tiền 30.000.000đ. (ba mươi triệu đồng).
19. Bị hại 21 (sinh năm 1983): Số tiền 30.000.000đ. (ba mươi triệu đồng).
20. Bị hại 19 (sinh năm 1980): Số tiền 35.000.000 (ba mươi năm triệu đồng).

* *Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng Hình sự*: Tách phần bồi thường dân sự đối với 03 khoản vay của bị cáo với Ngân hàng chính sách xã hội huyện NB, tỉnh Cao Bằng với tổng số tiền vay 115.000.000đ (một trăm mười lăm triệu đồng) và lãi xuất từ tháng 6/2021 đến nay thành vụ kiện dân sự khác khi có yêu cầu.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy đối với bị cáo: 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại thu giữ của Phùng Kiềm C (nhãn hiệu Mastel)”. Mặt sau có chữ ký của Điều tra viên Hà Thanh Tuyên.

Xác nhận vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Cục Thi hành án án sự tỉnh Cao Bằng tại Biên bản giao nhận vật chứng số 08 ngày 26 tháng 10 năm 2022.

4. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Kiềm C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 35.240.000đ (ba mươi năm triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng). Tổng cộng là 35.440.000đ (ba mươi năm triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo Phùng Kiềm C có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại Bị hại 20, Bị hại 21 vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại HN;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh CB;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh CB (PC01);
- Sở Tư pháp CB;
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THA dân sự;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Trại TG;
- Lưu HS vụ án;
- Lưu toà HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Biên Hòa